

Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển
Giáo viên soạn: Phan Thị Hương
Lớp dạy : 10/4
Thời gian thực hiện: Tuần học 05 và 06
Tiết 13 - 18

CHỦ ĐỀ 2: KHÁM PHÁ BẢN THÂN

I. Mục tiêu chủ đề

Sau chủ đề này, HS có thể:

1. Về năng lực

1.1. Năng lực đặc thù

- Chỉ ra được những đặc điểm tính cách và biết cách phát huy điểm mạnh, yếu của bản thân.
- Nhận diện được khả năng điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực cho bản thân.
- Lập và thực hiện được kế hoạch rèn luyện và phát huy điểm mạnh và điểm yếu của bản thân.
- Thể hiện được quan điểm sống của bản thân.

1.2. Năng lực chung

Chủ đề góp phần hình thành năng lực chung:

- *Năng lực tự chủ và tự học*: Hiểu biết về quyền, nhu cầu cá nhân; biết phân biệt quyền, nhu cầu chính đáng và không chính đáng.
- *Năng lực hợp tác*: Chủ động và gương mẫu hoàn thành phần việc được phân công, khiêm tốn học hỏi các thành viên trong nhóm và các nhóm bạn.

2. Về phẩm chất chung

Chủ đề góp phần hình thành phẩm chất:

- *Phẩm chất nhân ái*: Tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của mọi người; đấu tranh với những hành vi xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.
- *Phẩm chất trách nhiệm*: Sẵn sàng chịu trách nhiệm về những lời nói và hành động của bản thân.

II. Thiết bị giáo dục và học liệu

Người chuẩn bị	Nội dung
Giáo viên	Hộp giấy, các mẫu giấy nhỏ, máy tính, máy chiếu...
Học sinh	Câu chuyện kể, tình huống; giấy A0, bút lông...

III. Tiến trình tổ chức hoạt động giáo dục

1. Hoạt động 1: Xác định tính cách của bản thân

1.1. Mục tiêu hoạt động

- Gợi mở vào chủ đề “Khám phá bản thân”
- Xác định được tính cách của bản thân là gì

1.2. Nội dung hoạt động: HS được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ “Xác định tính cách của bản thân” và mô tả hiểu biết của bản thân về:

(1) *Xác định một số nét tính cách của bản thân trong học tập, công việc, sinh hoạt hằng ngày, giao tiếp, ứng xử với người khác.*

(2) *Xác định những tính cách nào là điểm mạnh, điểm yếu của bản thân*

1.3. Sản phẩm hoạt động: Câu trả lời của HS về “Xác định tính cách của bản thân”

(1) Vai trò về ước muốn của bản thân

(2) Những ước tính cách đó ảnh hưởng như thế nào đến cuộc sống hằng ngày của em.

1.4. Tổ chức hoạt động

a. GV giao nhiệm vụ:

GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ “Xác định tính cách của bản thân”: HS ghi họ và tên, tính cách của bản thân vào mẫu giấy rồi bỏ vào hộp do GV chuẩn bị, sau khi thu thập xong GV bốc thăm ngẫu nhiên rồi gọi học sinh đứng dậy trình bày tính cách của mình.

b. HS thực hiện nhiệm vụ:

HS thực hiện chơi trò chơi theo hướng dẫn và luật quy định mà quản trò đã nêu. Trong hoạt động này GV quan sát, định hướng để HS thực hiện trò chơi đúng luật.

c. GV tổ chức thảo luận sau hoạt động:

GV lần lượt mời một số HS chia sẻ về cảm xúc, kinh nghiệm của mình thu nhận được sau khi chơi trò chơi, các HS khác bổ sung: “*Các em cảm thấy như thế nào khi tham gia trò chơi này? Vậy bản thân em cảm thấy tính cách đó là tốt hay xấu? Những tính cách đó có giúp ích gì cho bản thân em không?*”

d. Kết luận

GV nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS và kết luận về tính cách của bản thân như mục 1.3. Sản phẩm

2. Hoạt động 2: Tìm hiểu về điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực

2.1. Mục tiêu hoạt động

- Thông qua hoạt động, HS nêu được ảnh hưởng của tư duy tích cực đến giao tiếp ứng xử; biết cách điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực.

2.2. Nội dung hoạt động: HS được yêu cầu phân tích tình huống và trả lời các câu hỏi, ghi vào phiếu học tập nhằm xác định được: Ảnh hưởng của tư duy tích cực đến giao tiếp ứng xử; biết cách điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực.

Nội dung tình huống:

+ *Tình huống 1:* A là học sinh lớp 10 vừa mới vào trường A có tính cách rất hiền lành và nhút nhát, B là bạn chung bàn hay động viên và trêu đùa là nhát như thỏ đế.

+ *Tình huống 2:* H là một học sinh học rất giỏi môn Toán, trong giờ kiểm tra lúc nào H cũng làm bài được điểm cao nên H rất tự tin về bản thân, K là bạn thân của H, K học yếu hơn H nên hay bị H xem thường và không tôn trọng.

2.3. Sản phẩm hoạt động: Kết quả phân tích tình huống của HS được thể hiện trên giấy về các nội dung:

(1) Đặc điểm tính cách

- **Tính cách** là tính chất, đặc điểm về nội tâm của mỗi con người, mà có ảnh hưởng

trực tiếp đến suy nghĩ, lời nói và hành động của người đó. Một người có thể có nhiều tính cách(đa nhân cách) và nhiều người có thể có cùng một tính cách.

- **Các loại tính cách:** *Tính tốt, tính xấu, tính trung lập và tính vừa tốt vừa xấu.*

(2) Các loại tư duy: Tư duy tích cực, tư duy tiêu cực.

(3) Điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực: Cách giao tiếp, ứng xử phụ thuộc vào cách chúng ta tư duy, suy nghĩ, nhìn nhận sự việc, đánh giá động cơ, hành động của người khác. Tư duy tích cực thường dẫn đến cách giao tiếp, ứng xử tích cực.

2.4. Tổ chức hoạt động

a. GV giao nhiệm vụ:

GV chia lớp thành 4 nhóm, giao tình huống, yêu cầu các nhóm thảo luận phân tích tình huống với định hướng: *“Tính cách nào của nhân vật được thể hiện trong tình huống?; Biểu hiện đó thể hiện đặc điểm nào của tính tư duy tích cực?”*. Sau đó GV mời các nhóm báo cáo kết quả thảo luận trước lớp.

b. Học sinh thực hiện nhiệm vụ:

HS thảo luận nhóm và phân công người trình bày kết quả thảo luận nhóm. GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ trong quá trình HS thực hiện nhiệm vụ.

c. GV tổ chức báo cáo, thảo luận sau hoạt động:

GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận nhóm, các nhóm khác bổ sung, điều chỉnh. Sau đó GV định hướng thảo luận lớp *“Từ hoạt động này, theo các em tính cách có những đặc điểm gì? Cách điều chỉnh hành vi ứng xử sao cho phù hợp?”*. GV mời một số HS trả lời.

d. Kết luận

GV nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS và kết luận về đặc điểm của tính cách; điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực như mục 2.3. Sản phẩm.

3. Hoạt động 3: Quan điểm sống

3.1. Mục tiêu hoạt động

Thông qua hoạt động, HS biết được thế nào là quan điểm sống; phân tích được ảnh hưởng của quan điểm sống cá nhân đến lối sống, cách sống của người đó.

3.2. Nội dung hoạt động: HS được yêu cầu thực hiện hoạt động khăn trải bàn để bàn về: Quan điểm sống của bản thân, quan điểm đó ảnh hưởng, chi phối như thế nào đến đời sống của em

3.3. Sản phẩm hoạt động: Kết quả thể hiện trên giấy A0 các quan điểm sống của các thành viên trong nhóm.

(1) Quan điểm sống: là cách nhìn nhận, cách suy nghĩ, ý kiến về cuộc sống, về mục đích sống, về ý nghĩa, giá trị của cuộc sống, về lối sống, cách sống.

(2) Quan điểm sống của bản thân ảnh hưởng đến đời sống: Quan điểm sống của cá nhân rất quan trọng, nó sẽ định hướng, chi phối lối sống, cách sống, cách hành động, ứng xử của cá nhân đó.

3.4. Tổ chức hoạt động

a. GV giao nhiệm vụ:

GV chia lớp thành nhóm 4 và thực hiện nhiệm vụ hoạt động khăn trải bàn, bàn về quan điểm sống của bản thân và ảnh hưởng của nó đến đời sống.

b. Học sinh thực hiện nhiệm vụ:

HS thực hiện hoạt động theo hướng dẫn và luật quy định mà GV đã nêu. Trong hoạt động này GV hướng dẫn tất cả HS nêu lên quan điểm sống của cá nhân ghi vào giấy A0, nhóm trưởng có nhiệm vụ tổng hợp ý kiến.

c. GV tổ chức thảo luận sau hoạt động:

Sau hoạt động triển lãm sản phẩm hoạt động của các nhóm. GV tổ chức thảo luận lớp với câu hỏi định hướng: “*Các em cảm thấy như thế nào về quan điểm sống của các bạn? Quan điểm đó có tốt hay không, em có những góp ý gì cho bạn không?*”. GV mời một số HS chia sẻ, các HS khác bổ sung.

d. Kết luận

GV nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS và kết luận về thể hiện quan điểm sống của HS như mục 3.3. Sản phẩm

4. Hoạt động 4: Lập và thực hiện kế hoạch rèn luyện phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu của bản thân

4.1. Mục tiêu hoạt động

- Tìm ra được những việc cần làm để phát huy điểm mạnh của bản thân.
- Sử dụng những cách để hạn chế những điểm yếu của bản thân.
- Lập được kế hoạch rèn luyện phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu của bản thân.

4.2. Nội dung hoạt động: HS được yêu cầu lập được kế hoạch rèn luyện phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu của bản thân.

Điểm mạnh	Việc cần làm để phát huy	Thời gian thực hiện
Ví dụ:		
Điểm yếu	Việc cần làm để hạn chế	Thời gian thực hiện
Ví dụ:		

4.3. Sản phẩm hoạt động: Câu trả lời của HS về các ý kiến:

Điểm mạnh	Việc cần làm để phát huy	Thời gian thực hiện
Ví dụ: nhay bén trong học tập	- Rèn luyện khả năng tư duy như giải bài toán khó. - Mày mò học tập, nâng cao khả năng tự học bên cạnh sự hướng dẫn của GV	- Những lúc rảnh rỗi, lúc hoàn thành xong bài tập, nhiệm vụ học tập.
Điểm yếu	Việc cần làm để hạn chế	Thời gian thực hiện
- Ví dụ: Chơi thể thao kém - Ví dụ 2: Diễn đạt kém	- Tăng cường hoạt động rèn luyện thể thao. - Chọn 1 bộ môn thể thao yêu thích để rèn luyện. - Rủ bạn bè cùng tham gia... - Đọc nhiều sách, giao tiếp với nhiều bạn bè, thường xuyên phát biểu bài...	- Buổi sáng hằng ngày. - Thực hiện thường xuyên trong giờ học, giờ chơi...

4.4. Tổ chức hoạt động

a. GV giao nhiệm vụ:

GV hướng dẫn HS lập và thực hiện kế hoạch rèn luyện phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu của bản thân.

b. HS thực hiện nhiệm vụ:

HS thực hiện theo hướng dẫn và luật quy định mà GV đã nêu. Trong hoạt động này GV quan sát, định hướng để HS thực hiện.

c. GV tổ chức thảo luận sau hoạt động:

GV lần lượt mời một số HS chia sẻ về cảm xúc, kinh nghiệm của mình thu nhận được thực hiện nhiệm vụ, các HS khác bổ sung.

d. Kết luận

GV nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS và kết luận nội dung hoạt động.

5. Hoạt động 5: Điều chỉnh tư duy của bản thân theo hướng tích cực

5.1. Mục tiêu hoạt động

- Điều chỉnh những hành vi, thái độ của bản thân sao cho phù hợp.
- Điều chỉnh tư duy của bản thân theo hướng tích cực.

5.2. Nội dung hoạt động: HS được yêu cầu nêu lên ý kiến của bản thân trong những tình huống sau

Tình huống 1 (Làm bài kiểm tra không tốt): Trong giờ kiểm tra Lịch sử vì hôm trước Minh ngủ quên trong giờ học, tối đến Minh đi chơi về khuya nên Minh không học bài. Đến hôm sau vì chưa học bài nên Minh không làm bài kiểm tra được, Minh rất ân hận. Theo bạn:

- + Minh có nên tự trách bản thân mình hay không?
- + Nếu là Minh các bạn sẽ làm gì trong tình huống này?

Tình huống 2 (Bị bố mẹ cấm yêu đương): Hạnh được bạn Tấn là bạn chung lớp ngỏ lời yêu thương mình và Hạnh đã đồng ý, nhưng Mai là bạn thân nhất của Hạnh vì không muốn bạn mình học hành sa sút nên đã lên nói với bố mẹ của Hạnh. Bố mẹ Hạnh sau khi biết được đã cấm cản hạn yêu đương. Theo đội bạn:

- + Hành động của Mai là đúng hay sai? Nếu là Hạnh em có trách Mai hay không?
- + Nếu là Hạnh các bạn sẽ làm gì trong tình huống này?

5.3. Sản phẩm hoạt động: Kết quả phân tích xử lý tình huống để điều chỉnh tư duy của bản thân theo hướng tích cực.

(1) Làm bài kiểm tra bị điểm thấp:

- Minh nên tự kiểm điểm lại bản thân mình, cần chăm chỉ hơn trong học tập.
- Minh không nên quá buồn, không nên suy nghĩ theo hướng tiêu cực, cần rút kinh nghiệm cho những lần, kiểm tra sau.

(2) Bị bố mẹ cấm yêu đương:

- Hành động của Mai không sai. Nếu là Hạnh em nên chia sẻ thật lòng với Mai, để tránh những hiểu lầm không đáng có.
- Em cần phải lắng nghe ý kiến của bố mẹ, giải thích cho bố mẹ hiểu tình cảm học trò của mình là loại tình cảm gì...

5.4. Tổ chức hoạt động

a. GV giao nhiệm vụ:

GV hướng dẫn HS thực hiện phần thi: Điều chỉnh tư duy của bản thân cho các nhóm bốc thăm để xử lý tình huống.

b. HS thực hiện nhiệm vụ:

HS chia nhóm và thảo luận nhóm bàn cách ứng xử tình huống của đội thi. Trong giai đoạn này GV cần hỗ trợ HS, hướng dẫn, gợi mở để các em chuẩn bị xử lý tình huống.

c. GV tổ chức thảo luận sau hoạt động:

GV tổ chức cho các đội thi xử lý tình huống, xong sẽ được ban giám khảo đánh giá, chấm điểm và công bố kết quả đội chiến thắng. Sau đó GV đặt câu hỏi tổ chức thảo luận lớp về cách ứng xử trong các tình huống. GV mời một số HS chia sẻ, các HS khác bổ sung. Định hướng các câu hỏi như:

- Đặt câu hỏi cho HS tham gia sắm vai: Em cảm thấy tình huống xử lý như vậy hợp lý chưa? Em cần điều chỉnh tư duy bản thân như thế nào để có được những suy nghĩ tích cực.

- Đặt câu hỏi cho HS tham dự: “Em có nhận xét gì về cách xử lý tình huống của nhóm bạn? Nếu em là nhân vật trong tình huống đó em sẽ làm gì?”

d. Kết luận

GV nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS và kết luận về xử lý tình huống, điều chỉnh tư duy bản thân theo hướng tích cực như mục 4.3. Sản phẩm

6. Hoạt động 6: Rèn luyện tính cách và tư duy tích cực của bản thân

6.1. Mục tiêu hoạt động

- Rèn luyện tính cách và tư duy tích cực.

6.2. Nội dung hoạt động: HS mỗi nhóm lập kế hoạch rèn luyện tính cách và tư duy tích cực của bản thân.

6.3. Sản phẩm hoạt động: Kết quả hoạt động của HS gồm:

- Lập kế hoạch để rèn luyện tính cách và tư duy tích cực của bản thân, nêu ra điểm thuận lợi và khó khăn khi thực hiện

6.4. Tổ chức hoạt động

a. GV giao nhiệm vụ:

GV giao nhiệm vụ cho HS lập kế hoạch rèn luyện tính cách và tư duy tích cực của bản thân.

b. Học sinh thực hiện nhiệm vụ:

HS thực hiện nhiệm vụ. GV quan sát, hướng dẫn và hỗ trợ HS thực hiện hoạt động.

c. GV tổ chức thảo luận sau hoạt động:

GV tổ chức HS trình bày sản phẩm. HS hoàn thành, chỉnh sửa sản phẩm.

d. Kết luận

GV nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS và kết luận nội dung hoạt động.

7. Hoạt động 7: Thể hiện quan điểm sống của bản thân

7.1. Mục tiêu hoạt động

- Thể hiện được quan điểm sống của bản thân, lý tưởng của giới trẻ.

- Chia sẻ quan điểm sống của bản thân với gia đình và bạn bè.

7.2. Nội dung hoạt động: HS rút ra được quan điểm sống của bản thân.

7.3. Sản phẩm hoạt động: Xác định được quan điểm sống tích cực cho bản thân.

7.4. Tổ chức hoạt động

a. GV giao nhiệm vụ:

GV cho HS đánh giá em đã đạt/chưa đạt về quan điểm sống tích cực của bản thân thông qua phần mềm <https://forms.gle/G1JVhibut8u6BEcw7>

b. Học sinh thực hiện nhiệm vụ:

HS xác định được quan điểm sống của bản thân. GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS.

c. GV tổ chức thảo luận sau hoạt động:

GV tổ chức HS chia sẻ cảm xúc, kinh nghiệm sau khi tìm hiểu chủ đề.

d. Kết luận

GV nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS và kết luận tóm tắt lại nội dung chủ đề: Khám phá bản thân.